CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: TVHV-41/DNAN

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Từ ngày 21-25/11/2026)

I. DIỄN BIẾN THỦY VĂN ĐÃ QUA (TỪ NGÀY 16-20/11/2026)

Từ ngày 16-20/11, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.

+ Trên sông Hàn biến đổi chậm.

+ Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm.

+ Trên sông Tam Kỳ biến đổi chậm.

So với TBNN cùng kỳ, mực nước trung bình trên các sông ở mức thấp hơn.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn đạt 60% so với TBNN cùng kỳ, sông Vu Gia tại Thành Mỹ đạt 23%

Hiện nay, mực nước trên các hồ chứa trên thượng nguồn sông Vu Gia-Thu Bồn đang ở mức thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 2.7-16.8m. Dung tích các hồ đạt từ 61-91% so với dung tích ứng với mực nước dâng bình thường.

II. DỰ BÁO, CẢNH BÁO (TỪ NGÀY 21-25/11/2026)

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Từ ngày 06-10/11, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia có dao động vào thời kỳ đầu.

+ Trên sông Hàn có dao động vào thời kỳ đầu.

+ Trên sông Thu Bồn có dao động vào thời kỳ đầu.

+ Trên sông Tam Kỳ có dao động vào thời kỳ đầu.

So với TBNN cùng kỳ, mực nước trung bình trên các sông ở mức thấp hơn.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn đạt 80% so với TBNN cùng kỳ, sông Vu Gia tại Thành Mỹ đạt 32%

(Trị số mực nước thực đo và dự báo các trạm chi tiết ở phụ lục gửi kèm).

2.2. Cảnh báo các hiện tượng thuỷ văn nguy hiểm

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở sườn dốc, ngập úng cục bộ tại các khu đô thị và các vùng trũng thấp

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 26 tháng 11 năm 2026
Tin phát lúc: 16h00.

Nơi nhận:
- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PCTT, TKCN và PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng
- Sở NN&MT TP.Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL KTTV;
- Trung tâm TT&DL KTTV
- Các Trạm KTTV tại TP Đà Nẵng;
- Lưu.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG DỰ BÁO KTTV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hải

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: m

TT	Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
1	Vu Gia	Thành Mỹ	12.68	13.43	12.11	12.75	14.40	12.15
2		Hội Khách	8.76	9.25	8.00	8.80	9.30	8.00
3		Ái Nghĩa	2.88	3.03	2.64	2.90	3.30	2.65
4	Hàn	Cẩm Lệ	0.24	0.72	-0.16	0.30	0.70	-0.20
5	Thu Bồn	Hiệp Đức	15.66	16.47	15.09	15.80	18.20	15.00
6		Nông Sơn	6.65	7.06	6.16	6.80	9.00	6.20
7		Giao Thủy	2.34	2.62	2.04	2.40	4.00	2.00
8		Câu Lâu	0.58	0.99	0.22	0.60	1.00	0.20
9		Hội An	0.30	0.74	-0.15	0.30	0.75	-0.15
10	Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.31	0.76	-0.15	0.30	0.75	-0.15

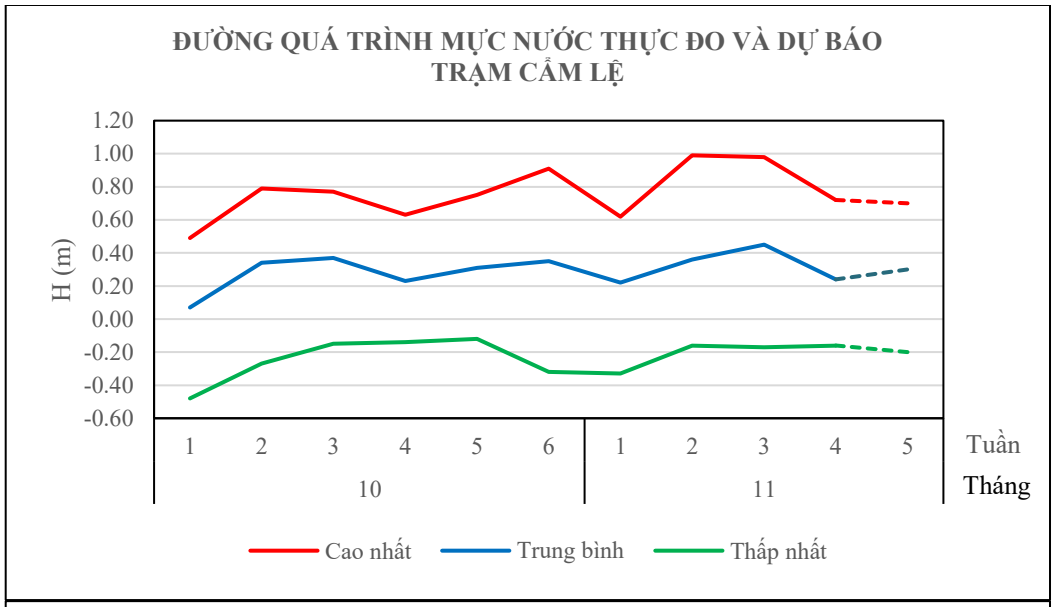
Lưu ý: Mực nước trên sông Vu Gia còn phụ thuộc vào quá trình vận hành của các hồ chứa thủy điện

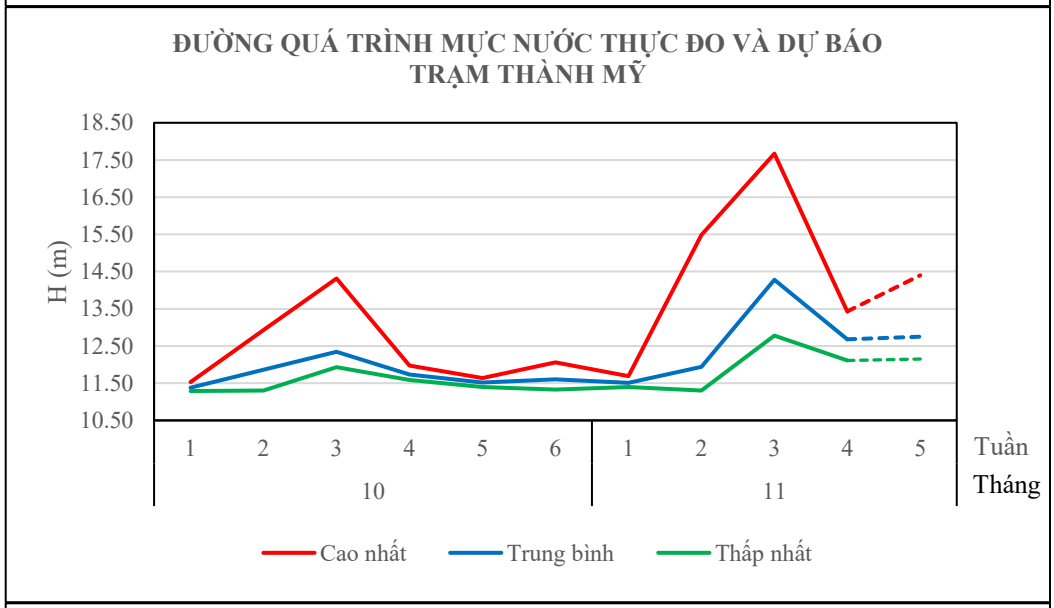
Bảng 2: Bảng lưu lượng nước thực đo và dự báo các trạm

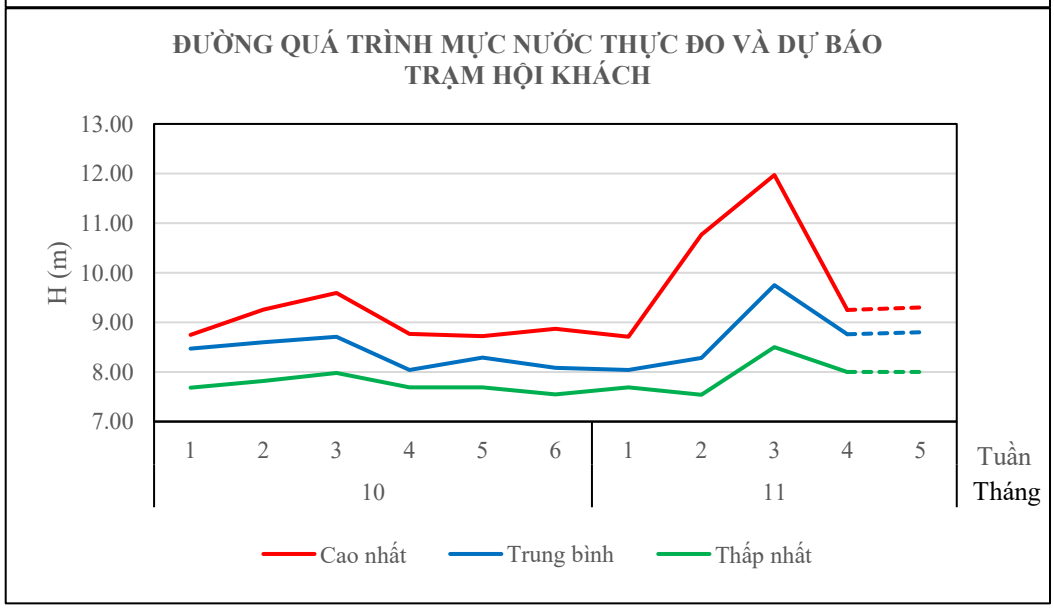
Đơn vị: m^3/s

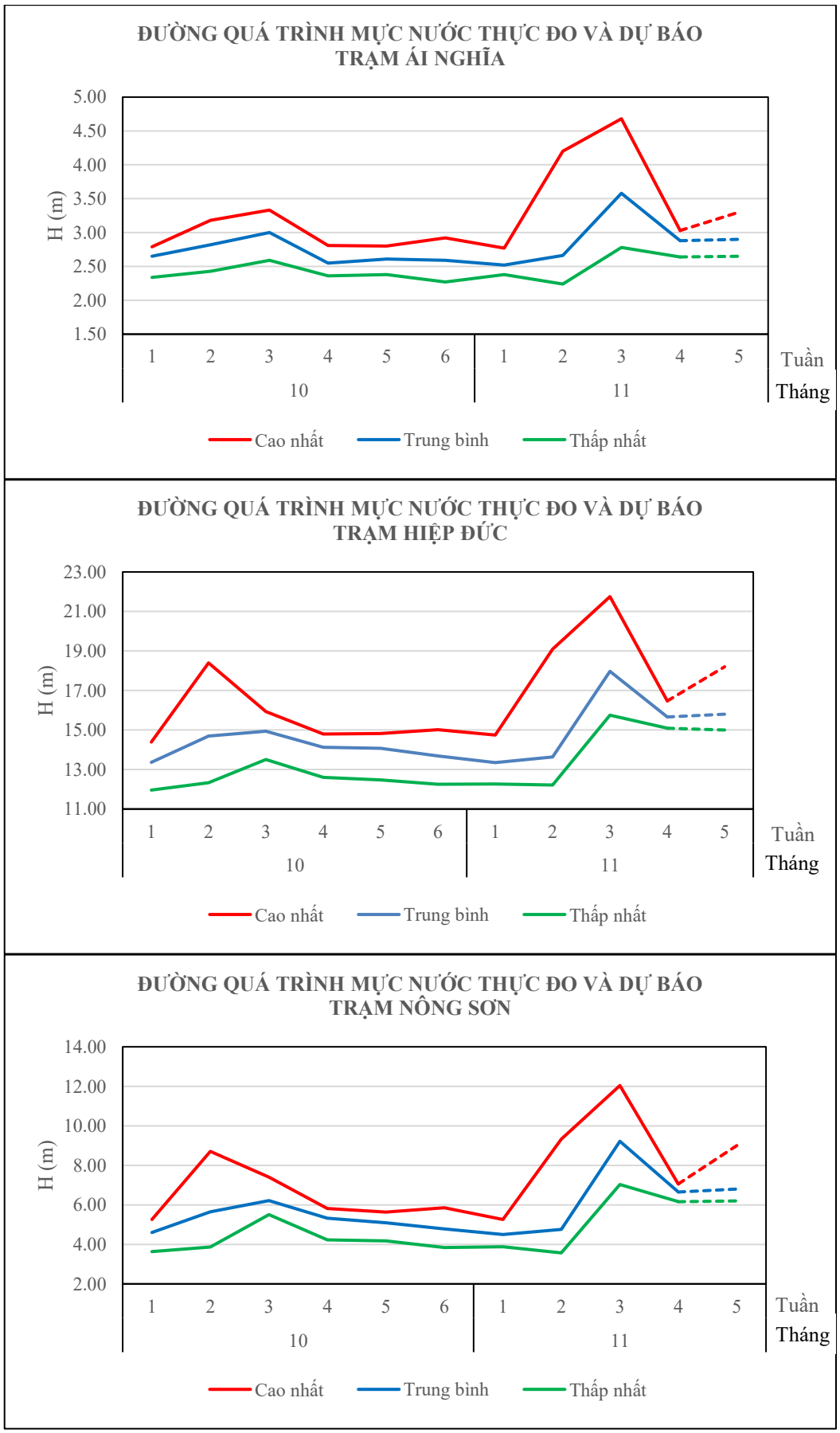
TT	Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
1	Vu Gia	Thành Mỹ	95	206	39.4	104	380	42
2	Thu Bồn	Nông Sơn	690	832	539	739	1710	551

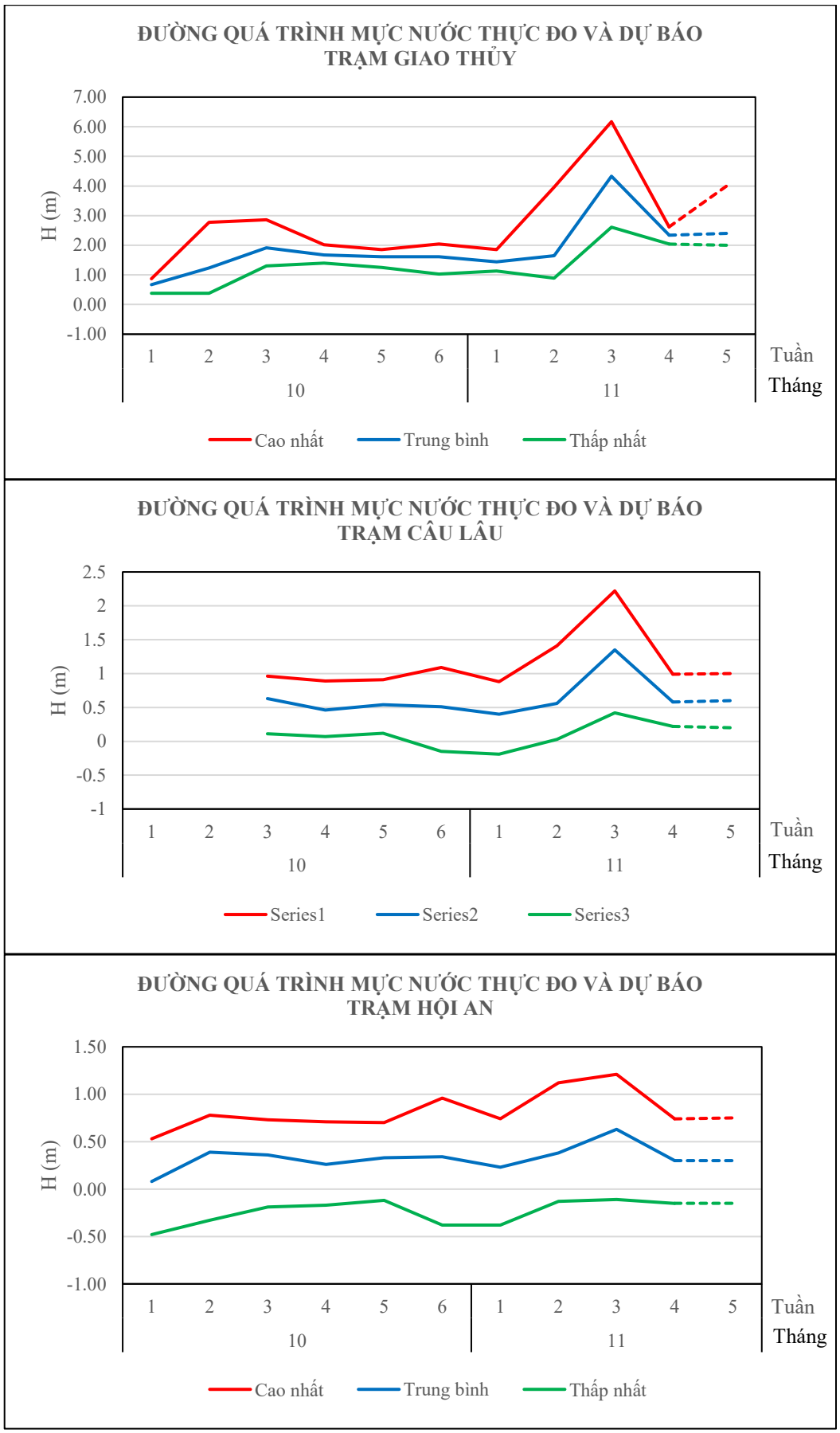
Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

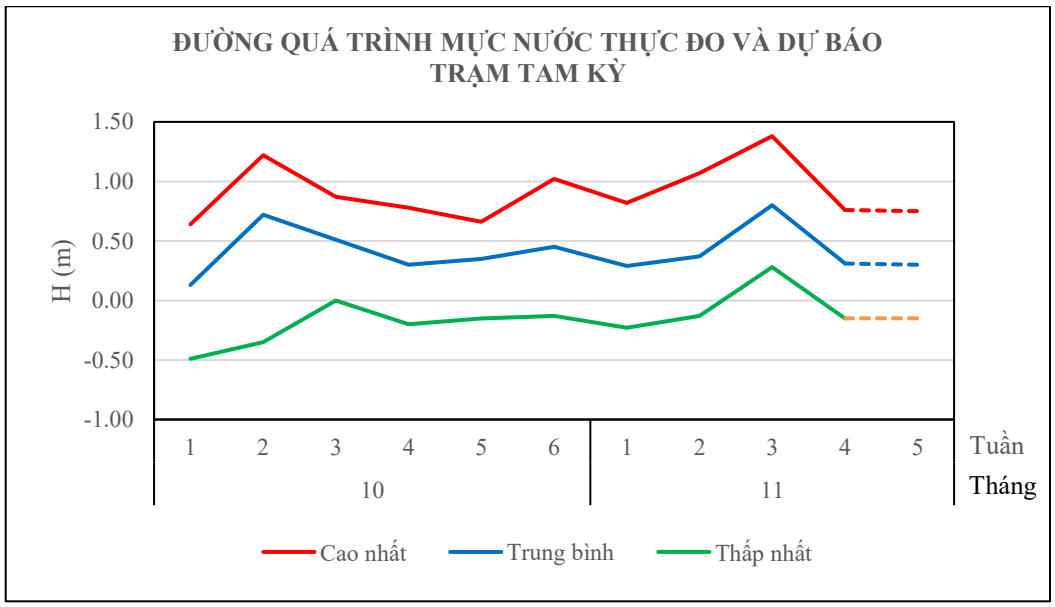







ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM ÁI NGHĨA
5.00
4.50
4.00
3.50
3.00
2.50
2.00
1.50
H (m)
1 2 3 4 5 6 1 2 3 4 5
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM HIỆP ĐỨC
23.00
21.00
19.00
17.00
15.00
13.00
11.00
H (m)
1 2 3 4 5 6 1 2 3 4 5
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM NÔNG SƠN
14.00
12.00
10.00
8.00
6.00
4.00
2.00
H (m)
1 2 3 4 5 6 1 2 3 4 5
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM GIAO THỦY
H (m)
7.00
6.00
5.00
4.00
3.00
2.00
1.00
0.00
-1.00
1 2 3 4 5 6 1 2 3 4 5
10
11
Tuần
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM CÂU LÂU
H (m)
2.5
2
1.5
1
0.5
0
-0.5
-1
1 2 3 4 5 6 1 2 3 4 5
10
11
Tuần
Tháng
Series1
Series2
Series3
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM HỘI AN
H (m)
1.50
1.00
0.50
0.00
-0.50
-1.00
1 2 3 4 5 6 1 2 3 4 5
10
11
Tuần
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM TAM KỲ
1.50
1.00
0.50
0.00
-0.50
-1.00
H (m)
1
2
3
4
5
6
1
2
3
4
5
Tuần
10
11
Tháng
Cao nhất
Trung bình
Thấp nhất